

Số:

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc giai đoạn thi công xây lắp, Dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HUDLAND

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Yên Bái về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 về việc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh lần thứ 02) dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Điều lệ của Công ty HUDLAND (Bản sửa đổi lần XIV);

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND và Quy chế hoạt động của HĐQT bản sửa đổi ngày 24/04/2025;

Căn cứ Quy chế lựa chọn nhà thầu áp dụng thí điểm cho dự án Đồng Tâm - Yên Bái, dự án Bình Giang - Hải Dương (ban hành theo Nghị quyết số 2034/NQ-HĐQT ngày 10/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty HUDLAND);

Căn cứ Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND về phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-HĐQT ngày 07/7/2023 của Hội đồng quản trị Công ty HUDLAND về việc phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị tại tờ trình số 1845/TTr-HUDLAND ngày 24/7/2025 của Giám đốc Công ty và Báo cáo thẩm định số 242/BCTĐ-KHTH ngày 25/7/2025 của Phòng KHTH về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc giai đoạn thi công xây lắp, dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc giai đoạn thi công xây lắp, dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu đúng với nội dung được phê duyệt tại điều 1 Quyết định này và theo các quy định của Quy chế lựa chọn thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban Giám đốc Công ty, Bên mời thầu, Trưởng các Phòng (ban) chức năng có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KHTH, ĐT;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH
Hội đồng Quản trị

Phạm Cao Sơn

PHỤ LỤC: PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HDQT ngày 01/8/2025)

Dự án: Đầu tư xây dựng khu đô thị mới phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Địa điểm: Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Nay là phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai)

TT	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng) (**)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	T.gian thực hiện gói thầu (***)	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
CÁC GÓI THẦU XÂY LẬP					268.141.751.358								
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu 10: Thi công san nền, giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải	San nền, giao thông (không bao gồm lát đá, lát gạch, bó bồn cây), tường chắn đất, thoát nước mưa, thoát nước thải	52.326.730.071	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý III/2025	Đơn giá cố định	240 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu 11: Thi công Di chuyển đường dây, cáp điện (trung thế, hạ thế, trạm biến áp), điện chiếu sáng, đường ống điện nhẹ; thi công hệ thống cấp nước	Thi công Di chuyển đường dây, cáp điện (trung thế, hạ thế, trạm biến áp), chiếu sáng, đường ống TTLL, camera (không bao gồm lắp đặt thiết bị), thi công hệ thống cấp nước	17.255.314.294	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý III/2025	Đơn giá cố định	300 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 12: Thi công phần móng công trình các lô: LP05, LP06, TMDV LK01,LK02,LK03, BTSL03,BTSL04,BTSL05, BTD03, BTD04, BTD05, BTD06	Thi công phần móng công trình các lô: LP05, LP06, TMDV LK01,LK02,LK03, BTSL03,BTSL04,BTSL05, BTD03, BTD04, BTD05, BTD06 và thí nghiệm cọc	16.364.332.402	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý IV/2025	Đơn giá cố định	150 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất

TT	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng) (**)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	T.gian thực hiện gói thầu (***)	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 13: Thi công phần móng công trình các lô: LP01,LP02,LP03,LP04, BTĐ01, BTĐ02, BTSL01, BTSL02; Thi công nhà CLB và Trạm xử lý nước thải (phần xây dựng)	Thi công phần móng công trình các lô: LP01,LP02,LP03,LP04, BTĐ01,BTĐ02, BTSL01,BTSL02; Thi công nhà CLB và Trạm xử lý nước thải (phần xây dựng)	16.088.238.456	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý IV/2025	Đơn giá cố định	210 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 14: Thi công trồng và chăm sóc cây xanh	Thi công trồng và chăm sóc cây xanh (12 tháng) các khu vực trong dự án	5.134.946.958	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý I/2026	Đơn giá cố định	400 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 15: Thi công xây thô, hoàn thiện mặt ngoài các lô: LP01, LP02, LP03, LP04, BTĐ01	Thi công xây thô, hoàn thiện mặt ngoài các lô: LP01, LP02, LP03, LP04, BTĐ01	40.147.412.056	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý I/2026	Đơn giá cố định	330 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
7	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 16: Thi công xây thô, hoàn thiện mặt ngoài các lô: BTSL01, BTSL02, BTSL03, TMDV, LP05, LP06	Thi công xây thô, hoàn thiện mặt ngoài các lô: BTSL01, BTSL02, BTSL03, TMDV, LP05, LP06;	34.169.468.771	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý I/2026	Đơn giá cố định	330 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 17: Thi công xây thô, hoàn thiện mặt ngoài các lô: BTĐ02, BTĐ04, LK03, BTSL05	Thi công xây thô, hoàn thiện mặt ngoài các lô: BTĐ02, BTĐ04, LK03, BTSL05	35.890.736.916	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý I/2026	Đơn giá cố định	330 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất

TT	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng) (**)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	T.gian thực hiện gói thầu (***)	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 18: Thi công xây thô, hoàn thiện mặt ngoài các lô: LK01, LK02, BTSL04, BTĐ03, BTĐ05, BTĐ06	Thi công xây thô, hoàn thiện mặt ngoài các lô: LK01, LK02, BTSL04, BTĐ03, BTĐ05, BTĐ06	35.713.518.862	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý II/2026	Đơn giá cố định	330 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
10	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu 19: Thi công công viên, cảnh quan, mặt nước	Thi công công viên, bó bờ cây xanh, cảnh quan, mặt nước và phần hoàn thiện giao thông	12.839.468.819	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá cố định	120 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
11	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu 20: Thi công lắp đặt thiết bị trạm xử lý nước thải	Lắp đặt thiết bị trạm xử lý nước thải	1.545.511.440	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá cố định	70 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu 21: Thi công lắp đặt thiết bị hệ thống thông tin liên lạc, quản lý xe thông minh	Thi công lắp đặt thiết bị hệ thống thông tin liên lạc, quản lý xe thông minh	666.072.314	(*)	Chỉ định thầu rút gọn theo quy chế		15 ngày	Quý I/2027	Đơn giá cố định	60 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
CÁC GÓI THẦU TƯ VẤN, PHI TƯ VẤN, GÓI THẦU KHÁC				1.415.378.639									
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 6: Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm công trình	271.927.718	(*)	Chỉ định thầu rút gọn theo quy chế		15 ngày	Quý III/2025	Trọn gói	24 tháng	Không đề xuất	Không đề xuất
14	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 7: Quan trắc môi trường	Quan trắc môi trường	100.128.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn theo quy chế		15 ngày	Quý III/2025	Trọn gói	24 tháng	Không đề xuất	Không đề xuất

TT	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng) (**)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	T.gian thực hiện gói thầu (***)	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
15	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 8: Kiểm tra, khôi phục mốc giới	Kiểm tra, khôi phục mốc giới	50.609.106	(*)	Chỉ định thầu rút gọn theo quy chế		15 ngày	Quý III/2025	Đơn giá cố định	15 ngày	Không đề xuất	Không đề xuất
16	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	Gói thầu số 9: Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành	Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành	992.713.815	(*)	Chỉ định thầu thông thường theo Quy chế	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	33 ngày	Quý II/2026	Trọn gói	12 tháng	Không đề xuất	Không đề xuất
	Tổng cộng giá gói thầu			269.557.129.997		Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi chín tỷ, năm trăm năm mươi bảy triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm chín bảy đồng							

(*) Vốn tự có của chủ đầu tư, vốn vay thương mại và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

(**) Giá gói thầu đã bao gồm chi phí dự phòng theo quy định.

(***) Thời gian thực hiện gói thầu số 14 bao gồm thời gian trồng, chăm sóc, duy trì cây xanh theo quy định